TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH P**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **360/**2018/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 26 thỏng 10 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 519/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Quyết K** - sinh năm 1971.

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: khu 5, xó S, thành phố V, tỉnh P.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị T** - sinh năm 1982.

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: khu 5, xó S, thành phố V, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2018.

XẫT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đó hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**:** Anh Nguyễn Quyết K và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh K và chị T thống nhất thỏa thuận giao con chung cháu Nguyễn Anh T- sinh ngày 04/5/2012 cho anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung cháu Nguyễn Bích P- sinh ngày 12/02/2016 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Không ai được cản trở quyền thăm gặp chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung, công sức trong thời gian sống chung và nợ chung: Anh K

và chị T thống nhất xác định không có không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra.

- Về ỏn phớ: Anh Nguyễn Quyết K phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh K đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000296 ngày 02/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P. Hoàn trả lại cho anh K số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP V;
- UBND xó S, TP. V; (nơi đăng ký kết hụn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHỎN

Đỗ Cao V